

From: Nguyễn hã Nam
79 Nguyễn-tử-Tân
Quảng-Ngai - Việt-nam



To: Mrs. KHUOC-MINH-THU'

P.O. Box 5435 Arlington
VA. 22205.0635

R 5 2 7



MAY GAY
PAR AVION

U.S.A.

AB NHAN

VIA AIR MAIL

PAR AVION

2707-24500



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205.0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : Yes, _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM 3 NAM HÀ NGUYỄN
Last Middle First
- Current Address 79 Nguyễn tú Tân thị xã Quảng Ngãi
- Date of Birth 10-10-1942 Place of Birth Tỉnh họ Sơn Tĩnh, Quảng Ngãi
- Previous Occupation before 1975 Đã ủy Sĩ quan Tỉnh báo / Phòng 2 SA 2 BB.
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Date : From 06-4-1975 To 11-6-1981
3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Minh Lễ
Name Danbury Ct. USA
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Nguyễn Minh Lễ</u>	<u>Em 1/8</u>
<u>Danbury Ct.</u> <u>USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn hà Nam
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1. Lê thị Thu Hồng	17-01-1937	vợ
2. Nguyễn thị Phương	01-11-1965	con
3. Nguyễn hà Giang	01-5-1969	con
4. Nguyễn thị Suông	20-3-1970	con
5. Nguyễn thị Lê	15-5-1971	con
6. Nguyễn hà Hải	15-9-1974	con
7. Nguyễn hà Sơn	30-7-1976	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Năm 1985 tôi có gởi đơn đến văn phòng Cao ủy tỵ nạn ở Thái Lan không biết có đến nơi hay không mà không thấy hồi báo.

Cước chúi: Tôi định đến

02 bạn ông gầy ra trại

Quảng Ngãi ngày 20/8/89.

Nam

Nguyễn hà Nam



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VFW # _____
I-171 : Yes, _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NAM HÀ NGUYỄN
Last Middle First
- Current Address 79 Nguyễn tú Tân thị xã Quảng Ngãi
- Date of Birth 10-10-1942 Place of Birth Tỉnh Thủ Đức Tỉnh Quảng Ngãi
- Previous Occupation before 1975 Đại úy Sĩ Quan, Binh Báo Phòng 2 Sư Đoàn 2BB
(Rank & Position)
- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-4-1975 to 11-6-1981
3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Minh Lễ
Danbury CT. ISA
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Nguyễn Minh Lễ,</u>	<u>Em ruột</u>
<u>Danbury CT. USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

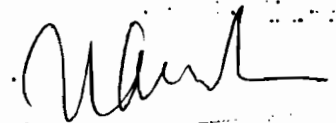
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Hà Nam
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1. Lê thị Chue Hồng	17-01-1937	18
2. Nguyễn thị Phương	01-11-1965	con
3. Nguyễn hà Giang	01-5-1969	con
4. Nguyễn thị Sùng	20-3-1970	con
5. Nguyễn thị Lê	15-5-1971	con
6. Nguyễn hà Hải	15-9-1974	con
7. Nguyễn hà Sơn	30-7-1976	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Năm 1985 tôi có gởi đơn đăng ký đến văn phòng Cao ủy ty hạn đất tại Thái Lan nhưng không nhận được hồi báo.

Cuối chủ : Tôi đính kèm Quảng Ngãi, ngày 20/8/1989
02 bản sao giấy
ra trái.



Nguyễn Hà Nam

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIÀM
TRẠI GIA TRUNG

Số: 2061

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Gia Trung, Ngày 11 tháng 6 năm 1981

SHSID 00567203802

GIẤY RA TRẠI

- Căn cứ chỉ thị số: 316/TU ngày 22 tháng 8 năm 1972 của Thủ Tướng Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chỉnh sách đối với lĩnh vực nhân viên cơ quan chính quyền chế độ cũ và đang phải phân động hiện đang bị tập trung cải tạo

- Căn cứ thông tư Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số: 07/TT -IB ngày 2 tháng 11 của Thủ Tướng Chính Phủ

- Thi hành quyết định số: 34 ngày 25 tháng 4 năm 1981 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : NGUYỄN HÀ NAM - Sinh năm 1942
Sinh quán : Nghĩa Bình
Trú quán : 79 Trần Cao Vân, Thị xã Quảng Ngãi, Nghĩa Bình
Số lính : 62/212.241 Cấp bậc : Đại Úy Sĩ Quan
Chức vụ : Binh địa p2 Bộ Tổng Tham mưu - Trong Bộ máy
Chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phân động
của chế độ cũ
Lý do tha : Cải tạo tiến bộ

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với UBND Công xã, phường thuộc huyện quận Thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Thanh phố - Nghĩa Bình và phải thi hành theo qui định của UBND Tỉnh, thành phố về việc quản chế với nơi cư trú và các mặt quản lý khác

Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai)

Thời hạn đi đường 02 ngày - (kể từ ngày cấp giấy ra trại)
Tiền và lương thực đi đường đã cấp 40 đồng (BỐN MƯƠI ĐỒNG)

Lưu ngón tay trở phải
của NGUYỄN HÀ NAM
Danh bạ số: 3599
Lập tại Gia Trung

(Lưu tay)

Chữ ký của người
được cấp giấy

Nguyễn Hà Nam
(Ký tên)

Phó Giám Thị

Thiếu tá
NGUYỄN BÌNH TÔNG
(Ký tên và đóng
dấu)

CHỖ DẤU CHỮ KÝ

26/06/81

CHỖ DẤU CHỮ KÝ

Nguyễn Hà Nam

CHỖ DẤU CHỮ KÝ

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIÀM
TRẠI GIA TRUNG

Số: 2061

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Gia Trung, Ngày 11 tháng 6 năm 1981

SHSID 00567203802

GIẤY RA TRẠI

- Căn cứ chỉ thị số: 316/TU ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ Tướng Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chỉnh sạch gỏi với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền chế độ cũ và đang phải phân động hiện đang bị tập trung cải tạo

- Căn cứ thông tư Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số: 107/TT -IB Ngày 2 tháng 11 của Thủ Tướng Chính Phủ

- Thi hành quyết định số: 24 ngày 25 tháng 4 năm 1981 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : NGUYỄN HÀ NAM - Sinh năm 1942
Sinh quán : Nghĩa Bình
Trú quán : 79 Trần Cao Văn, Thị xã Quảng Ngãi, Nghĩa Bình
Số lính : 62/212.241 - Cấp bậc : Đại Úy Sĩ Quan
Chức vụ : Binh địa p2 Bộ Tổng Tham mưu - Trong Bộ máy
Chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phân động của chế độ cũ
Lý do thả : Cải tạo tiến bộ

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với UBND Công xã, phường thuộc huyện quận Thị xã Quảng Ngãi, tỉnh, Thành phố - Nghĩa Bình và phải thi hành theo qui định của UBND Tỉnh, thành phố về việc quản chế với nơi cư trú và cáo mật quản lý khác

Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai)

Thời hạn đi đường 2 ngày - (kể từ ngày cấp giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp 40 đồng (BỐN MƯƠI HỒNG CHAN)

Lặn ngón tay trở phải
của NGUYỄN HÀ NAM
Đanh bàn số: 3599
Lập tại Gia Trung

(Lặn tay)

Chữ ký của người
được cấp giấy

Nguyễn Hà Nam
(Ký tên)

Phó Giám Trại

Thiếu tá
NGUYỄN ĐÌNH TÙNG
(Ký tên và đóng
ấn)

CÁC VÀI CHỖ

26/9/81

(Signature)

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 9/26/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter